

Nói sạo (xạo), Nói Lái (láy) Cuối Năm

Bất Tiểu Nguyễn Quốc Bảo

*Có bún nào ngon hơn bún Chợ Gạo
Có đũa nào sạo bằng thừng Út Gò Công*
Ca dao Miền Nam

Khởi sự cũng là chuyện tình cờ, trên những trao đổi Diễn Đàn một nhóm Việt Kiều Hải Ngoại chúng tôi, gần đây có một đề tài nói dóc, *cắt nghĩa chữ Tử*, với những từ ngữ ghép. Đến lượt định nghĩa “*Dương Tử*”, Nhà Sinh Ngữ Học ngoài thời gian nghiên cứu *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum, et Latinum* của Linh Mục Dòng Tên Đắc Lộ¹, vẫn có thì giờ để thả hồn theo Thơ cùng Gió, hứng chí gửi cho bạn hữu 4 câu thơ² định nghĩa *duyong tử* và một bài thơ Song Ngữ không từ tế *vội vã (une pochade) Bậy Bạ Hôm Nay*, dựa trên thành ngữ *phạm phòng* (theo Giáo sĩ Alexandre de Rhodes, *Dictionarium*, năm 1651):

Đêm khuya vật dương lên,
Bỗng nghe một tiếng rên :
" Ôi cha, ta *duyong tử* ! "*
(Vợ hấn nổi cơn ghen !)

**Duyong tử* thường còn xảy ra lúc *phạm phòng* (cf. Alexandre de Rhodes, 1651).

Bậy bạ hôm nay
« *Nam vô tửu như kỳ vô phong* »

Gió lay nhưng chớ *phạm phòng*³
Khi bà xã gọi ông chồng vào chơi :
« *Rượu gì phải gió ông ơi,
Ông say bí tỉ để tôi bẽ bàng!
Xuốt đêm tôi phải mơ màng
Một chàng trai trẻ đang hoàng không say!* »

¹ , Nhà Xuất Bản Les Indes Savantes sẽ phát hành hai công trình khảo cứu của Ông dưới sự hướng dẫn của Giáo Sư Nguyễn Thế Anh :

- *Le Viêt Nam du XVIIè siècle. Société et culture à travers le Dictionarium d'Alexandre de Rhodes et des écrits des missionnaires.*

- Alexandre de Rhodes. *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum, et Latinum.* Traduit en français et annoté par Nguyễn Tấn Hưng.

² Bốn câu này dựa trên một “truyện thật” do một thành viên Diễn Đàn kể lại: Lúc kháng chiến, làm Y tá trưởng, thành viên chứng kiến một tai nạn, vì vợ ghen, một bệnh nhân bị cắt ngay dương vật, đến nhà thương chỉ còn dính tí da, bác sĩ đụng tới là rơi xuống khay.

³ *Phạm phòng* : *recair em doença por desordem com molheres* [portugais]. Recidere in morbum ob nimiam venerem [latin] [tomber malade par excès de relations charnelles avec les femmes ; *ngã bệnh vì giao hợp thái quá với đàn bà*] (Alexandre de Rhodes, *Dictionarium Annamiticum, Lusitanum, et Latinum*, Roma, 1651, col. 592).

Bạn ơi, bậy bạ hôm nay,
Sợ « phong » tôi quẳng rượu chai đi rồi !
(Lời *sạo* với gió)

Baliverne du jour

« *L'homme sans alcool est comme un drapeau sans vent* »

*Dans le vent qui remue bien, mais pas en apoplexie tomber
Quand madame appelle son mari pour batifoler :
« D'un tel alcool vantard, monsieur,
Vous êtes complètement ivre, me délaissant dans mes vapeurs !
Toute la nuit je vais devoir rêver
D'un jeune homme convenable qui ne s'enivre jamais ! »*

*Ô ami, c'est ma baliverne du jour,
Et de peur « d'un vent », j'ai balancé mes bouteilles sans détour !
(Paroles en l'air avec le vent)*

Một thành viên khác của Diễn Đàn, Tubíp chúng tôi, gửi điện thư đáp lại và sao tặng bài Ca dao Cô Gái Hái Chè (tức bài Thằng Phái Gió)⁴ gồm Chính Bản và các Hậu Bản mà ta thường thấy lưu truyền trên Vông Lạc (Net), và thắc mắc, sao Sinh Ngữ Học Gia lại viết *Sạo* mà không phải *Xạo* với gió ? Sinh Ngữ Học Gia bèn cắt nghĩa :

Trong Từ điển Việt Pháp của Lê Khả Kế-Nguyễn Lân (NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội, 1994) có dịch :

- tr. 1208, *Sạo* : *colporter des histoires* [loan truyền chuyện này chuyện nọ]
- tr. 1637, *Xạo* : *peu sérieux* [ít đứng đắn, ít nghiêm túc].

Và cũng như trong từ điển "Giúp đọc Nôm và Hán Việt" của Linh Mục Anthony Trần Văn Kiệm (NXB Thuận Hóa, Huế, 1999) hai chữ nôm *Sạo* và *Xạo* được giải nghĩa như sau:

- tr. 766, 掉 *Sạo* : Nói khoác; *Đừng nói sạo* - Tìm kĩ; *Sục sạo mọi xó* - Tiếng kêu như sỏi cọ vào nhau; *Sạo (sào) sạo. Chân đi sào sạo.*
- tr. 947, 造 *Xạo* : Bậy bạ; *Nói xạo* - Lục lạo; *Xục xạo.*

Ngoài hai từ điển kể trên đây, Tự Điển Việt-Pháp Hồ Ngọc Đức có ghi, *từ tựa* như Từ điển Việt Pháp của Lê Khả Kế-Nguyễn Lân :

sạo: (dialecte) peu sérieux

⁴ Xin xem Nguyên bản và Hậu bản chép từ Vông Lạc (Net) ở Phụ Lục II cuối bài

- Thằng ấy xạo lắm : *ce type-là est bien peu sérieux*
- Nói xạo : *parler de choses peu sérieuses; parler à tort et à travers*

sạo: colporter des histoires.

sục sạo: fouiller.

- Sục sạo mọi nơi : *fouiller tous les coins.*

Trên Võng Lạc có rất nhiều thảo luận về chính tả của 2 chữ Sạo và Xạo. Phần đông các độc giả hiểu chữ Xạo như trong Nói Xạo, nghĩa của chính tả Sạo, ít khi thấy đã động tới. Theo thiên ý, tôi nghĩ hai chữ Sạo và Xạo đều do Từ Nguyên Việt Hán Nôm. Văn hóa Nôm phần lớn dựa trên Từ nguyên Hán, cũng như từ ngữ Pháp có nhiều từ nguyên gốc rễ Cận Đông (*origine proche-orientale*) tiếp theo cuộc Xâm Lược (*invasion*) người Ả Rập thế kỷ thứ VIII, cuộc Viễn Chinh (*croisades*) thế kỷ XIII, hay vì sự hiện diện thực dân của Pháp ở Bắc Phi. Xâm Lược thế kỷ VIII may mắn được Charles Martel ngăn chặn gần Poitiers nên ảnh hưởng đến Văn hóa không nhiều, nhưng viễn chinh thế kỷ XIII kéo dài hơn ; do đó có ảnh hưởng khá rộng rãi đến từ vựng thông dụng ; tỷ như tên hiệu Tubíp của thành viên bạn chúng tôi, Pháp ngữ là Toubib, tức là Bác sĩ, là do từ nguyên Ả rập *طبيب tabīb*, nồi chưng rượu Alambic có từ nguyên *Al-ambic*, và nhất là rượu, tức Alcool cũng có từ nguyên *Al-kohl* (tuy Mahômét cấm dân Hồi giáo uống rượu).

Có thể hai âm Nôm Sạo, Xạo không phân biệt rõ rệt như Từ điển Việt Pháp của Lê Khả Kế-Nguyễn Lâm hoặc các tự điển khác ghi chép, vì theo cách viết Nôm, 2 chữ đều có từ nguyên (*étymologie*) Hán, và có thể viết lẫn lộn giống nhau. Tuy nhiên Sạo và Xạo định nghĩa khác nhau trong các nghĩa riêng biệt. Chữ Sạo Nôm viết bằng ký hiệu Unicode 6389 掉, hoặc 9bb9 = 鮑. Chữ Xạo Nôm viết 9020 = 造⁵. Xin nhắc, muốn viết các chữ Nôm này, chỉ cần gõ ký hiệu Unicode rồi bấm Alt+X.

Ngoài các định nghĩa dựa trên những từ nguyên Hán dưới đây, chữ Nôm ta có (chép theo Tiểu Tự Điển Việt Hán Nôm) :

- Sạo 掉: Bàn tán, đồn đại nhiều chuyện. Sạo miệng: Kháo, bàn tán chuyện người. Sạo sạo giống như Rào rạo. Sạo sục: Cũng gọi sục sạo, lục lạo, moi móc tìm tòi. Sạo sự: Dị nghị to nhỏ. Sạo sục: Đồn đãi và hỏi chuyện nhau.
- Xạo 造: Tính người hay xen, hay mó vào công việc người khác, hay nói những điều vô ích, hứa mà không giữ lời. Xạo lối: Làm rộn lên mà không ăn nhằm gì cả. Xạo sự: Bàn tán rộn ràng⁶.

Có 3 từ nguyên Hán có liên hệ đến 2 Từ Nôm Sạo và Xạo (theo *Etymology of Nôm of Chinese Origin*) theo 3 nghĩa chơi đùa, dối trá, tìm kiếm:

1. Gốc chữ Soạ (Sái) 耍 (*shuǎ*), bộ nhi 而, động từ, nghĩa Đùa bỡn, chơi đùa. Chữ Nôm ta viết: (1) soạ, (2) sái, (3) sạo, (4) xạo, (5) xỏ, (6) đùa, (7) gheo, (8) chơi. Em gheo (sạo, xạo) anh hả? 你要我喔 Nhĩ sái ngã ác? Nĩ *shuǎ* wǒ ơ?

⁵ Hai chữ Sạo và Xạo, có nhiều cách viết với các Kí hiệu mà hiện nay chưa gõ được với Unicode Windows

⁶ Ngoài những từ ghép Sạo sạo, Sục sạo, các từ khác như Sạo sự, Sạo sục hay Xạo lối, Xạo sự, nghe hơi lạ tai đối với người Bắc.

2. Gốc chữ Hoang 謊 (*huǎng*), bộ ngôn 言; nghĩa dối, dối trá, không thật. Chữ Nôm viết (1) lảo, (2) sạo, (3) dối. Nói sạo 說謊 thuyết hoang, *shuōhuǎng*.
3. Gốc chữ Trạm (Trám, Toản) 賺 (*zhuàn, zuàn*), bộ Bồi 貝 (giản thể 贝); bán đồ giả dối, kiếm tiền, lường gạt. Nhưng *Hình thanh* của Trạm 賺 *zhuàn* là Hán tự Kiêm 兼 *jiān*, kiếm, tìm kiếm (sục sạo).

Khi bàn về Văn hóa Nôm của ta, có Từ nguyên Hán, ta không thể kể Chữ Nôm Bắc, Nam hay Trung. Người Bắc ta nói ngọng là địa phương thôi. Xin kể Tác phẩm "đề đò" của 2 Cụ Nguyễn Du (Kim Vân Kiều) và Nguyễn Đình Chiểu (Lục Vân Tiên), đều là những nền tảng tuyệt đỉnh của Văn Hóa Nôm. Về thời điểm sáng tác, *Từ điển văn học* ghi: Có thuyết cho rằng Nguyễn Du viết ra sau khi ông đi sứ Trung Quốc (1814-1820), có thuyết cho nói ông viết trước khi đi sứ, có thể vào khoảng thời gian làm *Cai bạ ở Quảng Bình* (1804-1809). Nguyễn Đình Chiểu viết *Lục Vân Tiên* trước năm 1859, giặc Pháp đánh chiếm Gia Định. Thời gian sáng tác cách nhau giữa 2 tác phẩm khoảng nửa thế kỷ, cho ta thấy rất mạch lạc tính cách *đã* liên tục (*continuité*) và trưởng thành (*maturité*) của văn hóa Nôm. Chuyện Kiều mang nhiều từ ngữ mỹ lệ Nôm của miền Bắc-Trung⁷, Lục Vân Tiên biểu tượng từ ngữ Nôm rất chân tình của miền Nam. Cho nên khi nói đến từ nguyên gốc Hán, thí dụ như chữ 耍 soạ, sái (*shuǎ*); tôi viết từ *từ nguyên* đó, chữ Nôm ta có nhiều từ ngữ: (1) soạ, (2) sái, (3) sạo, (4) xạo, (5) xỏ⁸, (6) đùa, (7) gheo⁹, (8) chơi¹⁰. Hai chữ Soạ và Sái là chữ Nôm cổ, Sạo 掉 (u6389) và Xạo 造 (u9020) từ ngữ đặc biệt miền Nam, và Xỏ hay Gheo lại là từ vựng đặc biệt miền Bắc!

Tôi chưa tìm được từ nguyên Hán cho chữ Sạo, theo nghĩa: Bàn tán, đồn đại nhiều chuyện. *Sạo miêng*: Kháo, bàn tán chuyện người. Tuy nhiên, xin giới thiệu, Miền Nam bộ ta, có một văn hóa rất đặc thù gọi là *Hò Sạo*. Hò Sạo thường xảy ra ở Hò Hội¹¹.

Hò ở đây chỉ là một sự “đẩy đưa cho vừa lòng bạn”, chuyện đối đáp đúng hay sai, có lý hay không có lý không thành vấn đề. Cái chính là phải thể hiện sự thông minh, nhanh nhạy có duyên và tạo được sự hứng thú chung. Vì thế, khi nghe ca từ của một cuộc hò đối đáp, người ta không bao giờ dựa vào sự “thổ lộ tình cảm” mà “đánh giá” các cô thôn nữ đầy nghệ sĩ tính ấy. Và, hơn ai hết, những chàng trai thông minh kia khi đã “đáp” (bắt) được lời hò “bỏ” (buông) của người đẹp, anh ta không vội nghĩ rằng mình sẽ gặp duyên nợ, hoặc được... vợ. Hò Sạo mà!

Rõ ràng, hò sạo hay hò bắt quàng là điệu hò ngẫu hứng mà “xuất khẩu thành văn”. Đặc điểm của hò sạo là một sự cùng nhau “trò chuyện”, kẻ buông người bắt cho vui, lấy vui là chính, cốt

⁷ Ngoài các mỹ ngữ trong Kiều, đoạn kể Hoạn Thư *nói con Tam bành* (câu 962-978) với những từ Nôm « *Lóng* », tôi hoàn toàn đồng ý với Học Giả Nguyễn Hiến Lê, đó là một tuyệt tác.

⁸ Chữ Nôm Xỏ: 攪 64fb, 搨 641d; hoặc 25a4d - Xỏ như xỏ chỉ, xỏ chân, xỏ dằm, xỏ gánh, thế nhưng nghĩa rộng của chữ Xỏ là dùng cựa để đâm vào, cho nên Nôm xưa nói Xỏ là *ăn nằm với đàn bà*! Nghĩa bóng là châm chọc, biếm nhẽ, lừa đảo. Hán Việt về Xỏ có Thủ Xú. Có khá nhiều Ký hiệu khác Unicode cho hai chữ Nôm Gheo và Xỏ, như ghi trên đây 20c09-25a4d, nhưng hiện nay, Unicode Windows không cho gõ những ký hiệu này. *Thủ Xú* là tựa một chuyện ngắn của Ông Cậu tôi, TchyA Đái Đức Tuấn viết năm 1936, về đồng tình duyên ái giữa 2 Đại Phu nhân và một án mạng. Bài có đăng lại trên *Võng Chim Việt Cảnh Nam*.

⁹ Chữ Nôm *Gheo* viết: 埝 57ee, 嚙 563a hoặc 20c09.

¹⁰ Từ Nôm *Chơi* 制 5236 (bộ Dao), 掙 6303 (bộ Thủ), hoặc u28508, rất phong phú có nhiều từ ngữ ghép đặc biệt miền Bắc và miền Nam.

¹¹ Theo Nguyễn Hữu Hiệp.

cho rôm rả cuộc hò:

*Hát mấy câu giải sầu chừ vị,
Việc hát hò có ý cầu vui!*

Thành ra hò sạo đích thực là hò “đôi chơi cho vui dạ”, là “có ý cầu vui” mà thôi, đúng như chính những người trong cuộc đã nói rõ trong câu hò, hát của mình. Nói cách khác, lời lẽ của đôi trai gái đối đáp nhau trong cuộc hò cũng giống như đôi đào kép diễn tuồng trên sân khấu hát cải lương. Họ tỏ ra như vợ như chồng, yêu nhau đắm đuối, có khi ôm, hôn rất thắm thiết, nhưng khi đã vãn tuồng, chuyện hoàn toàn không phải như thế. Chính vì vậy nên hò sạo còn được gọi là hò môi mép (hay hò môi, hò mép). Đã là chuyện ngoài môi thì không lấy gì làm chắc như lời lẽ của ca từ, nhưng không có nghĩa là láo, dối. Nó gân như xạo nhưng không phải xạo! (vì xạo là xạo xư, rộn ràng, không đứng đắn, bậy bạ). Mà chính xác là Sạo, bởi vẫn theo Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của, Sạo là khua miệng, nói chuyện trò, học đi học lại cùng nhau, nói truyền ngôn, không có điều chắc chắn.

Định nghĩa trên của Huỳnh Tịnh Của cho thấy khác biệt giữa Xạo và Sạo rất tế nhị, nên khó khẳng định Sạo là bàn tán, đồn đại mà Xạo là nói bậy bạ. Xin nhắc lại Đại Nam quốc âm tự vị của Huỳnh Tịnh Của: Sạo là *khua miệng, nói chuyện trò, học đi học lại cùng nhau, nói truyền ngôn, không có điều chắc chắn*. Có lẽ vì thế mà tuy *sạo* khá nhiều, tôi không tìm ra từ nguyên Hán đặc biệt chỉ dành riêng cho chữ Sạo trong nghĩa bàn tán đồn đại (*colporteur des histoires*).

Trong Bài Hò Sạo đăng ở Phụ Lục I dưới đây, khi Hò đạt cường điệu *Cá đã cắn câu*, hò cho sọi giây tình tăng thêm được cường độ hào hứng, *Nàng bèn đôi chiêu*, khá hiểm hóc, chơi chữ *Nói lái*:

*Hò ơ... Con cá đối để trên cối đá
Mèo đuôi cụt nằm mút đuôi kẻo
Anh mà đối đặng ở...
Hò ơ... Anh mà đối đặng dẫu nghèo em cũng ưng!¹²*

Tôi có cơ duyên, đọc *móc nối* (link)¹³ trên Blog của Sinh Ngữ Học Gia¹⁴, tác giả Hoa Đà viết về đề tài Nói Lái, có kể đến 4 câu Hò Sạo trên đây mà Ông nói là *Ca dao Nam Bộ*. Cho nên, mới đó đang trà dư tửu hậu với đôi từ ngữ Sạo-Xạo, bây giờ tự nhiên có dịp nhảy qua bàn chuyện Nói Lái.

Trước hết, Đông Phong lại mời chúng ta vào vườn hoa Song Ngữ với nghệ thuật Nói Lái (*Contrepèteries*), nhưng...theo kiểu Tú Mỡ-Hồ Xuân Hương :

¹² Trả lời Nàng, xin xem Phụ Lục I.

¹³ <http://my.opera.com/Hoang%20Ngoc%20Hung/blog/show.dml/2728644>

¹⁴ <http://terrelointaine.over-blog.fr/>

Contrepet
À Pauline...

Au doux parapet
Du gros pont de la colline
Faire du contrepet.

Sentant ses souhaits,
J'offre un grand pas à la Chine,
Qu'elle vibre en paix !
(Đông Phong)

Tiếng Việt :
Cáo già mơ đảo lật chôn
Để bà xã húng khi buồn quên lon !

Hồn ấy ló hé mục đích thụ
Cái này dù lắng đừng lừng quên.
(Đông Phong)

Và để nhớ lời Nói lái ngày xưa :

Hồ tù ngán ngảm con rồng lộn
Ngọc vết thương tình kẻ cố đeo
(Tú Mỡ đùa nữ-sĩ Ngọc Hồ)

Ôi thôi, Nói Lái (mà *tục* nữa) thì như gãi ngay trúng chỗ ngứa Ngài Tubíp. Ngài khoan khoái như chết đi sống lại, nghĩ rằng " Nói lái" là nghề của người Trung và Bắc¹⁵ và kể một giai thoại nghề nghiệp. Đó là câu chuyện đóc tờ nọ báo cho bà mẹ là cô con gái có thai ngoài dạ con phải mổ. Bà mẹ cực lực không chịu tin con gái mình hư thân, sau Tubíp phải ghi vào hồ sơ là mổ " U Đại " (buớu lớn) bà mẹ mới bằng lòng. Và bưng chí, Tubíp ngâm nga vài câu nhân dịp cuối năm :

Đêm ba mươi Tết, chồn phải lét
Cháu đến mừng thơ cụ mới đặt
Nửa khuya im tiếng bật con cú
Xuân Hạ Thu Đông khốn cái lò

Lại ôi thôi nữa, vì hai vị Đại Huynh này, như ma đưa lối quỷ dẫn đường, bày vẽ cho tôi dùng dùng nỗi con bệnh *Ấn Tục Nói Phét*, tức bệnh Nói ba hoa, đại lão hay tào lao¹⁶! Làm sao bảo tôi

¹⁵ Tất nhiên không đúng, vì ca dao và hò dân gian Nam Bộ cũng rất giàu có với *Nói Lái*.

¹⁶ Từ nguyên Hán đại thoại 大話 (*dà huà*), nói lớn giống như *ăn to nói lớn*, cho ta những ngữ vựng Nôm như (1) ba hoa, (2) đại lão, (3) tào lao! Người Bắc (hay thân mẫu tôi người Thanh) hay nói: *ba hoa chích chòe*, Cụ thân sinh người Quảng Bình lại hay dùng chữ *tào lao*!

ngưng được, nên lại xin bàn thêm về mục Nói Lái, nhưng chỉ trong phạm vi Hán Việt từ ngữ mà thôi.

Cách đây khá lâu, tôi được đọc một đoạn bài viết của tác giả Tống Phước Khải, một tài cao về Chữ Hán và Nôm, (*Quy tắc hành thành Âm Hán Việt*), có liên quan đến chuyện nói lái hay “nói lái”. Số là đôi khi, gặp một chữ Hán, mà không biết âm Hán Việt như thế nào; Ông Khải chỉ điểm cho biết các tự điển thông dụng như Khang Hi hay Từ Hải đều trình bày cách phiên âm cho mỗi chữ. Nhưng phải biết quy tắc! Có ba loại: *phiên thiết*, *ghép thanh* và *đồng âm*. TP Khải phân tích tiếng Việt, rồi suy ra Bảng Bình-Thượng-Khứ-Nhập:

Bảng Ghép	Bình	Thượng	Khứ	Nhập
Thượng Thanh (Cao)	<i>ngang</i>	<i>hỏi</i>	<i>sắc</i>	<i>sắc</i>
Hạ Thanh (Thấp)	<i>huyền</i>	<i>ngã</i>	<i>nặng</i>	<i>nặng</i>

Trong phép « phiên thiết », thông dụng là phải biết nói lái để suy ra âm. Phiên thiết là tìm âm từ 2 âm đã biết. Phiên thiết phải qua 2 giai đoạn : *ráp vần* và *tìm thanh* (tìm thanh phải áp dụng bảng phân tích trên).

Ti dụ khi tìm chữ Kiến 見 (jiàn), tự điển Khang Hi ghi : Kiến : Cổ Điện Thiết, 見 : 古 Cổ gũ, 電 Điện diàn, 切 Thiết qie. Có nghĩa, biết 2 âm Cổ và Điện, rồi phải áp dụng phương pháp Phiên thiết 切. Đầu tiên phải ráp vần, nói lái 2 chữ Cổ Điện = Kiến Độ, ta chỉ giữ lấy âm Kiến. Sau đó phải tìm thanh, Cổ *hỏi*, Điện *nặng* ; Cổ ta chọn Thượng (hỏi) hàng ngang trên bảng ghép, Điện ta chọn Khứ (nặng) hàng dọc. Giao điểm (*Intersection*) cho ta thanh sắc. Vậy chữ phải tìm có âm Kiến, thanh sắc, tức là Kiến 見, giản thể viết 见 nghĩa thấy, mắt trông thấy ! Do đó, nói lái không chỉ là một văn hóa đặc biệt của dân gian ta trong câu đối, ca dao hay cách nói chuyện, mà lại còn là một phương thức khoa học trong Ngữ Học. Không biết đây có phải là chuyện tào lao không !

Tự điển ghi chữ Thiết 切 bộ Dao 刀 có nghĩa Cắt, cách lập ngữ là đem âm hai chữ hợp với nhau, rồi đọc tắt đi để biết âm chữ khác. Lại lấy ví dụ, chữ Ngoan 頑 (ngu, ương ngành như ngoan cố), trong Tự Điển Từ Hải thấy có chép: Ngô Hoàn Thiết ; *ngô* (rằm rĩ) *hoàn* (đủ, trọn vẹn) *thiết*, 吳完切, ngô hoàn nói lái là ngoan hò, lấy âm ngoan, lại có Thượng thanh và Bình, nên chữ đang tìm đọc là Ngoan !

Ghép thanh hay *Đồng âm* thì không cần nói lái ! Tự điển Khang Hi ghi Cá : Ca, Khứ, Thanh ; 个 Cá gè: 歌 Ca ge, 去 Khứ qù, 聲 Thanh sheng. Có nghĩa biết Ca và Khứ, rồi áp dụng phương pháp ghép Thanh. Âm Ca thanh Ngang, Khứ thanh Sắc, nên tự ta tìm, đọc là Cá. Áp dụng cho Bình âm, kết quả cũng tương tự với 2 chữ ge và qù. Chữ Cá, phồn thể viết 箇 (giản thể: 个) bộ Trúc 竹, nghĩa cái, quả,...

Đồng âm, thì ít khó khăn. Tỷ như Khang Hi tự điển ghi : Trung Đồng Trung, chữ 忠 Trung *zhong*: 同 Đồng *tòng*, 中 Trung *zhong*.¹⁷ Tức là Trung đồng âm với Trung ! Tự trung 忠 *zhong* bộ Tâm 心, nghĩa là : Thực, dốc lòng, hết bản phận mình là trung.

Chèng đéc ơi, những ngày cuối năm vùng Cali trở lạnh *ác ôn*, có một hôm lại có tuyết phủ đầy sân, thế nhưng được ăn to nói lớn, lại nói tục nữa, và nói Sạo tức nói Xạo thanh tao, khi viết bài này, thì lòng thấy ảm áp và phỉ dả vô chừng. Xin khấu đầu cảm ơn Đông Phong và Tubíp Tiên sinh. Lại xin nói thêm, như trong 2 câu Ca dao kể đầu bài, lúc xưa tôi có dịp được ăn Bún chợ Gạo ở Gò Công, ngon lắm, nhưng không được gặp thằng Út Sạo...

Gavilan Springs

ngày Giáp Thìn, Tiết Đông Chí, Năm Mậu Tý, 30 tháng Chạp Dương Lịch 2008.

¹⁷ Các từ viết trên đây gồm có Hán Việt, Hán tự giản thể và Hán Ngữ Bình Âm 汉语拼音 (*hanyu pinyin*)

Phụ Lục I: Hò Sạo Nam Bộ

(Chép theo Nguyễn Hữu Thiệp)

Hò mở, Chàng:

*Hò ơ... Mở lời chào, chào hết nội gia
Bên hữu đàn bà, bên tả đàn ông
Đông, tây tôi chào hết một vòng
Tôi mời cô nào son rồi ở...
Hò ơ... Cô nào son rồi thì xông vô hò!*

Trực khởi, Chàng:

*Hò ơ... Tới đây xú xa, người thì cũng lạ
Tôi cất giọng lên hò trong dạ hãy hoài nghi
Em có chồng chưa nói thiệt ra đi
Bữa sau anh cậy mai đến nói ờ...
Hò ơ... Bữa sau anh cậy mai đến nói sẵn biết đường đi khỏi tìm!*

Là gái, Nàng không thể không e dè lấy lệ:

*Hò ơ... Tới đây không hò không hát
Thì cô bác cho em là què
Mà hò mà hát ờ...
Hò ơ... Mà hò mà hát thì cô bác lại cho là em mê người tình!*

Chàng không thể không tha thiết:

*Hò ơ... Em có chồng chưa phải thừa cho thiệt
Kéo anh làm tội nghiệp lắm em ơi!*

Đáp:

*Hò ơ... Em có chồng hỏi năm ngoái năm xưa,
Năm nay chồng em bỏ cũng như em chưa có chồng!*

Rồi hò tiếp liền lời “buông” rất chi là cắc cớ:

Hò ơ... Em nghe anh học thông sách sử

Lại đây cho em hỏi thử đôi lời

Vậy chớ sao trên trời có mấy cái, nhái ngoài ruộng mấy con, cây chuối con mấy bẹ, cây chuối mẹ mấy tàu, trời mưa mấy hạt ở...

Hò ơ... Trời mưa mấy hạt, chớ cá dưới hào mấy con ơ...

Chàng hò “bắt” với ca từ thật khéo:

Hò ơ... Tuy anh không học thông sách sử, nhưng anh cũng đáp thử em nghe

Sao trên trời một chùm chín cái, nhái ngoài ruộng một cặp hai con, cây chuối con sáu bẹ, cây chuối mẹ chín tàu, còn trời mưa anh quên đếm ở...

Hò ơ... Trời mưa anh quên đếm, chớ cá dưới hào anh cũng quên coi ơ...

Nghe thật dễ thương làm sao! Nàng “buông” tiếp với lời hẹn ước vô cùng tình tứ:

Hò ơ... Thấy anh hay chữ em hỏi thử đôi lời

Vậy chớ từ trên trời xuống mặt nước mấy ngàn thước

Từ mặt nước xuống âm phủ mấy vọng canh

Trên dương gian mấy miếu

Dưới âm phủ mấy chùa

Anh mà đối đặng ở...

Hò ơ... Anh mà đối đặng rồi mùa em sẽ theo anh ơ...

Chàng “bắt” liền:

Hò ơ... Em hỏi thì anh đáp cho em tường

Anh có coi rồi, từ trên trời xuống mặt nước là ba ngàn sáu trăm thước

Từ mặt nước xuống âm phủ mười hai vọng canh

Trên dương gian bốn miếu

Dưới âm phủ bốn chùa

Đây anh đã đối đặng ở...

Hò ơ... Đây anh đã đối đặng, vậy rồi mùa em phải theo anh ơ...

Hò đáp quá trôi chảy! Nghiệm thấy “rời mùa” là lời đưa đẩy xa xôi, nàng bèn hò “buông” luôn một mạch để cuối cùng, ở lời kết, nàng thúc gấp hơn như mong cho duyên tình sớm nở:

Hò ơ... Thấy anh ăn học đã thường

Đố anh sách ông vua Đường một bộ mấy cuốn, một cuốn mấy tờ, một tờ mấy hàng, một hàng mấy chữ

Anh đối đặng rồi ở...

Hò ơ... Anh đối đặng rồi thì duyên nợ em trao anh ơ...

Chàng:

Hò ơ... Anh đây ăn học đã thường

Sách ông vua Đường một bộ sáu cuốn, một cuốn sáu tờ, một tờ sáu hàng, một hàng sáu chữ
Anh đối đặng rồi ờ...

Hò ơ... Anh đối đặng rồi, duyên nợ em tính sao đây ơ...

Đến lúc Nàng đối chiến thuật:

Hò ơ... Con cá **đôi** để trên **cối đá**

Mèo đuôi cụt nằm **mút đuôi kẻo**

Anh mà đối đặng ờ...

Hò ơ... Anh mà đối đặng dẫu nghèo em cũng ưng!

Chàng:

Hò ơ... Con chim **mỏ kiếng** đậu trong **miếng cỏ**

Con chim **vàng lông** đáp giữa **vòng lang**

Đây anh đối đặng ờ...

Hò ơ... Đây anh đối đặng e nàng chẳng ưng ơ...

Nàng không thể không kiếm chuyện “làm khó”, bèn tiếp tục “buông”:

Hò ơ... Rau mọc ở **thềm** đĩa sao người ta kêu bằng **rau má?**

Con cá không ai thờ sao người ta gọi con cá **linh?**

Trai anh mà đối đặng ờ...

Hò ơ... Trai anh mà đối đặng thì gái lòng **trinh theo liền!**

Thấy nàng đã cho rằng mình là người “hay chữ” thì không lý do gì không “nói chữ”, Chàng bèn cất tiếng:

Hò ơ... Đêm quạnh **giọng khơi**, nghe lời **bạn hát**

Anh suy ra **chẳng khác** như **mã phùng bàn lạc**,

Bàng ngô làm phong

Mấy khi thình ứng khi **đồng**

Bớ nàng ôi!

Đôi chơi cho vui dạ ờ...

Hò ơ... **Đôi chơi cho vui** dạ **phỉ lòng ước mơ!**

Phụ Lục II: Cô Gái Hái Chè

Cô Gái Hái Chè - Chính Bản (Ca dao)

*Hôm qua em đi hái chè
Gặp thằng phải gió nó đè em ra
Em lạy mà nó chẳng tha
Nó đem đứt cái mã cha nó vào
Bây giờ em biết làm sao ?
Nếu em càng giấy nó vào thêm sâu
Cái gì như thể củ nâu
Cái gì như cái cần câu vật vờ*

Cô Gái Hái Chè - Hậu Bản

*Hôm sau em đến vườn chè
Kiếm thằng phải gió em đè nó ra
Nó lạy rồi rít xin tha
Nhưng em cứ đứt mã cha nó vào
Bây giờ mới sướng làm sao
Nên em càng giấy cho vào thêm sâu
Giấy sao cho đập củ nâu
Giấy sao cho gãy cần câu vật vờ*

Vô danh

Cô Gái Hái Chè - Mười Năm Tái Ngô

*Mười năm thắm thoát trôi qua
Gặp lại phải gió nó già hơn xưa
Mừng như nắng hạn gặp mưa
Em đè nó xuống em lừa chim ra
Nó nằm nó khóc nó la
Em ngồi em bóp mã cha ngày nào
Khi xưa củ cứng cần cao
Ngày nay củ xẹp cần dâu cần xiù*

Vô danh

Thằng Phải Gió Thần Thờ

Sáng nay ngồi nấu nước chè

*Nhớ lại chuyện cũ nó đè trong tim
Ngồi buồn ngó xuống con chim
Xưa sao hùng dũng giờ im thế này
Lắc qua lắc lại mỗi tay
Nó vẫn ủ rũ ngây ngây khờ khờ
Hỏi người em gái xóm mơ
Cần câu còn đó mỗi trơ..... hết rồi*

Vô danh

Phụ Lục III: Diễn Pháp Ngữ Cô Gái Hái Chè

Cô Gái Hái Chè, traduction par Đông Phong¹⁸

La cueilleuse de thé - Première partie.

Un jour à la cueillette du thé je suis allée
J'ai rencontré un fieffé voyou qui m'a renversée
Je l'ai supplié mais il ne m'épargna point
Il l'a sorti et m'a planté son coquin
Dès lors qu'aurais-je pu faire autrement ?
Plus je me débattais plus " ça " pénétra profondément
Ce truc qui ressemblait à un tubercule d'igname
Ou à une canne de pêche infâme

La cueilleuse de thé - Suite.

Le lendemain je suis revenue au champ de thé
J'ai trouvé le fieffé voyou et l'ai renversé
Il me supplia bruyamment de l'épargner
Mais j'ai pris son coquin et me le suis fourré
Alors le plaisir me vint délicieusement
Plus je m'agitais plus je le sentais profondément
Je m'agitais pour écrabouiller le tubercule d'igname

¹⁸ Trích trên Blog Terre Lointaine. Đông Phong viết: *Les lettrés vietnamiens ont la tradition d'ouvrir la plume (khai bút) au Nouvel An. Pour ne pas faillir à cette tradition, je vous traduis une ca dao ou chanson populaire très ancienne, mais vraiment très coquine d'un auteur anonyme. Các Cụ Đồ Nho ta lúc xưa có truyền thống Khai Bút ngày đầu năm. Tác giả Đông Phong không muốn lỗi hẹn với truyền thống, năm mới Tây Lịch, diễn ra Pháp Ngữ, tặng các bạn một Bài Ca dao (gồm Chính bản và những Hậu bản) có đã lâu, rất chi tinh ranh, tác giả những bài này tất nhiên là Vô Danh, như những tất cả các Ca dao Việt nam khác. Trung Hoa dịch Vĩng Lộ Blog là Vĩng Chí 網志 wǎng zhì – viết tắt hai chữ Web Log.*

Je m'agitais pour casser la canne de pêche infâme

La cueilleuse de thé - Retrouvailles dix ans après.

Dix ans se sont déjà vite écoulés
J'ai rencontré le fieffé voyou plus vieux que par le passé
J'étais heureuse comme la sécheresse qui voit la pluie enfin
Je le renversai et sortis son serin
Il se roula par terre et pleura bruyamment
Accroupie je me mis à triturer son coquin d'antan
Qui était comme un igname dur et une canne bien relevée autrefois
Mais à présent tout rabougri sans aucun éclat

Le fieffé voyou désemparé.

Ce matin en faisant bouillir mon thé tout seul
Je me rappelle la vieille histoire qui m'écrase le cœur
Tout triste je jette un regard à mon petit oiseau
Si fier dans le passé mais maintenant inerte sans sursaut
Je le bouge, le remue jusqu'à attraper des courbatures dans les mains
Mais il demeure rabougri sans aucun regain
Ô petite sœur voisine de mes rêves anciens
La canne de pêche est toujours là mais d'appât...il ne reste rien